

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 47, do Ủy ban nhân dân phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/7/2005.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 527/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số I Đường A, Khu phố A, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: Số B N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số I Đường A, Khu phố A, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 3 năm 2024.

[2] Hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Cẩm L** và ông **Nguyễn Anh D** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 (hai) con tên **Nguyễn Gia H**, sinh ngày 05/12/2005 và **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 27/5/2013. Ly hôn, thỏa thuận bà **Lê Thị Cẩm L** trực tiếp nuôi con tên **Nguyễn Gia H1** và ông **Nguyễn Anh D** trực tiếp nuôi con tên **Nguyễn Gia H**. Bà **L** và ông **D** không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông **Nguyễn Anh D** và bà **Lê Thị Cẩm L** được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà **Lê Thị Cẩm L** và ông **Nguyễn Anh D** chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà **L** và ông **D** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025578 ngày 13/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Quốc Thịnh**